

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh PVH - Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Chị BTH - Sinh năm: 1995

ĐKHKTT: Thôn M, xã B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Kênh Khê, xã B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh PVH và chị BTH.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*Về con chung*: Anh PVH và chị BTH có 02 con chung. Hai bên thống nhất thỏa thuận: Anh PVH trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, sinh ngày 09/10/2014.

Chị BTH trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, sinh ngày 01/11/2016. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hai bên đương sự không yêu cầu.

Anh PVH và chị BTH có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, con chung, không ai được cản trở.

*Về tài sản và công nợ chung:* Anh PVH và chị BTH thống nhất thỏa thuận vợ chồng tự phân chia tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Hai bên thỏa thuận anh PVH chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Định, theo biên lai thu số AA/2015/0003139 ngày 25/02/2019. Trả lại cho anh PVH 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- UBND xã B, huyện Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Hữu Thắng**